

BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 6/2025



Văn phòng Hà Nội

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: (84-24) 3934 0629 | Fax.: (84-24) 3934 0631
E-mail: vision@vision-associates.com

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Tel.: (84-28) 3823 6495 | Fax.: (84-28) 3823 6496
E-mail: hcmvision@vision-associates.com

Bên cạnh các nguồn thông tin khác, Bản tin Pháp lý được Vision & Associates cập nhật hàng tháng bằng tiếng Anh và tiếng Việt, nhằm cung cấp cho quý khách hàng và đối tác kinh doanh của chúng tôi thông tin về những thay đổi và diễn tiến pháp lý nổi bật và cập nhật tại Việt Nam. Bản tin Pháp lý của chúng tôi chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài, thương mại, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính & ngân hàng, lao động và các vấn đề liên quan khác.

© 2025. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.



NỘI DUNG

Pháp luật về Doanh nghiệp:	2
Các lĩnh vực khác:	10
Tài chính	10
Ngân hàng	11
Thuế	12
Thương mại.....	12
Lao động	14
Y tế.....	15
Giáo dục.....	17
Thông tin - Truyền thông.....	18
Lưu trữ	18
Văn hóa - Thể thao - Du lịch	19
Giao thông vận tải.....	19
Xây dựng	20
Bất động sản	21
Đất đai.....	21
Tài nguyên - Môi trường	22
Khoa học - Kỹ thuật.....	23
Năng lượng	24
Hành chính - Tư pháp	24
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	27
Văn bản khác	29

Bản tin Pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin Pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com và trang LinkedIn tại <https://www.linkedin.com/company/vision-associates.com>

© 2025. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Pháp luật về Doanh nghiệp:

Những quy định mới về đăng ký và hủy tư cách công ty đại chúng

Ngày 05/05/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BTC quy định việc đăng ký công ty đại chúng (“CTĐC”), hủy tư cách CTĐC, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán (“**Thông tư 19**”). Thông tư 19 có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Khoản 4 Điều 1, Điều 6, Điều 7 và Điều 8

của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký CTĐC và hủy tư cách CTĐC (“**Thông tư 118**”).



Liên quan đến việc đăng ký CTĐC, hủy tư cách CTĐC, so sánh với Thông tư 118, Thông tư 19 có một số điểm mới đáng chú ý như sau:

1. Đăng ký CTĐC

(a) Trình tự, thủ tục

Thông tư 19 lần đầu tiên có hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục đăng ký CTĐC. Cụ thể:

- (i) Công ty cổ phần (“CTCP”) có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ phải nộp hồ sơ đăng ký CTĐC cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công ty hoàn thành việc góp vốn và có cơ cấu cổ đông đáp ứng quy định nói trên.
- (ii) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký CTĐC đầy đủ và hợp lệ, UBCK có trách nhiệm xác nhận hoàn tất việc đăng ký CTĐC, đồng thời công bố tên, nội dung kinh doanh và các thông tin khác liên quan đến CTĐC trên phương tiện công bố thông tin (“CBTT”) của UBCK.
- (iii) Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính đầy đủ và hợp lệ, UBCK có văn bản gửi CTCP đăng ký CTĐC nêu rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- (iv) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày UBCK có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, CTCP phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Nếu quá thời hạn nêu trên mà CTCP đăng ký CTĐC không hoàn thiện hồ sơ, UBCK sẽ dừng việc xem xét hồ sơ đăng ký CTĐC.
- (v) Trong thời gian hồ sơ đang được xem xét, CTCP có nghĩa vụ sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện có thông tin không chính xác hoặc còn thiếu hoặc thay đổi nội dung quan trọng phải có trong hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc thấy cần thiết phải giải trình về vấn đề có thể gây hiểu nhầm.
- (vi) Thời hạn xem xét hồ sơ được tính từ ngày UBCK tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

(b) Hồ sơ

Thông tư 19 giữ nguyên quy định của Thông tư 118 về thành phần Hồ sơ đăng ký CTĐC, nhưng cung cấp các mẫu biểu chi tiết để thực hiện. Về tổng thể, Hồ sơ đăng ký CTĐC bao gồm:

- (i) Giấy đăng ký CTĐC theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư 19;
- (ii) Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và dự thảo điều lệ công ty áp dụng cho CTĐC theo quy định;
- (iii) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) hoặc giấy tờ pháp lý tương đương;
- (iv) Bản công bố thông tin về CTĐC theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 19;
- (v) Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm gần nhất của CTCP được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập;
- (vi) Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán tính đến thời điểm đăng ký CTĐC;
- (vii) Danh sách cổ đông theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 19; Trường hợp có thay đổi, công ty có trách nhiệm cập nhật và gửi UBCK.

Ngoài quy định chung, Thông tư 19 đã sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ đăng ký CTĐC của các công ty hình thành sau tổ chức lại doanh nghiệp. Các tài liệu nêu tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (vii) ở trên sẽ được áp dụng chung, trong khi các tài liệu nêu tại các điểm (v) và (vi) ở trên sẽ được xác định cụ thể như sau:

- (i) Đối với trường hợp công ty trước chia, tách, hợp nhất không phải là CTĐC:
 - Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của công ty **cả trước và sau** thời điểm chia, tách, hợp nhất doanh nghiệp (*đây là quy định mới*); và

- BCTC năm gần nhất của CTCP được hình thành sau chia, tách, hợp nhất doanh nghiệp được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký CTĐC, nếu công ty chưa có BCTC năm gần nhất do thời gian hoạt động chưa đủ năm tài chính theo quy định, công ty có thể nộp thay thế bằng BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét kèm theo BCTC năm gần nhất được kiểm toán của các công ty trước chia, tách, hợp nhất (*giữ nguyên quy định tại Thông tư 118*).

(ii) Đối với trường hợp công ty trước khi chia doanh nghiệp là CTĐC:

- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của CTCP hình thành **sau** chia doanh nghiệp tính từ thời điểm chia doanh nghiệp đến thời điểm đăng ký CTĐC (*đây là quy định mới*); và
- BCTC năm gần nhất của CTCP được hình thành sau chia doanh nghiệp được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký CTĐC, nếu công ty chưa có BCTC năm gần nhất do thời gian hoạt động chưa đủ năm tài chính theo quy định, công ty có thể nộp thay thế bằng BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét (*giữ nguyên quy định tại Thông tư 118*).



(iii) Đối với trường hợp CTCP đăng ký CTĐC sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu thông qua việc hoán đổi cổ phiếu theo hợp đồng hợp nhất doanh nghiệp và đã được UBCK cấp giấy chứng nhận chào bán: báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi (*đây là trường hợp mới*).

(iv) Đối với trường hợp CTĐC hình thành sau sáp nhập doanh nghiệp:

- Báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của các công ty nhận sáp nhập, công ty bị sáp nhập cả trước và sau thời điểm sáp nhập doanh nghiệp (*đây là quy định mới*); và
- BCTC năm gần nhất của CTCP hình thành sau sáp nhập được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập. Trường hợp CTCP hình thành sau sáp nhập đăng ký doanh nghiệp sau thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất, công ty phải bổ sung BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét và BCTC năm gần

nhất được kiểm toán của công ty nhận sáp nhập, bị sáp nhập (*giữ nguyên quy định tại Thông tư 118*).

2. Hủy tư cách CTĐC

(a) Các trường hợp hủy tư cách CTĐC

Ngoài quy định hủy tư cách CTĐC đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện là CTĐC do tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp tại Thông tư 118, Thông tư 19 bổ sung thêm các trường hợp hủy tư cách CTĐC (theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 11 Điều 1 của Luật số 56/2024/QH15 (“**LCK 2019**”)), cụ thể như sau:

- (i) Không còn đáp ứng một trong các điều kiện của CTĐC, bao gồm:
 - Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ; hoặc
 - Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với UBCK;
- (ii) Không thực hiện CBTT trong 02 năm liên tục về BCTC năm được kiểm toán;
- (iii) Không thực hiện CBTT trong 02 năm liên tục về nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thường niên;
- (iv) Trong 01 năm kể từ ngày UBCK xác nhận hoàn tất việc đăng ký CTĐC hoặc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng, công ty không thực hiện đăng ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**TCTLKBTCK**”) hoặc không thực hiện đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán (“**SGDCK**”).

(b) Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC

(i) *Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC do không đáp ứng điều kiện CTĐC*

- Trình tự, thủ tục

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày không còn đáp ứng một trong các điều kiện luật định, CTĐC có trách nhiệm gửi UBCK văn bản thông báo kèm theo danh sách cổ đông do TCTLKBTCK cung cấp hoặc do công ty tự lập đối với CTĐC chưa đăng ký cổ phiếu tại TCTLKBTCK hoặc BCTC năm gần nhất được kiểm toán.

CTĐC có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến CTĐC cho đến thời điểm UBCK

thông báo hủy tư cách CTĐC; và công bố

thông tin về việc không đáp ứng điều kiện CTĐC theo quy định về CBTT bắt thường tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.



Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng điều kiện CTĐC mà công ty vẫn không đáp ứng được điều kiện là CTĐC, CTĐC gửi hồ sơ hủy tư cách CTĐC tới UBCK.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, UBCK xem xét hủy tư cách CTĐC và thông báo hủy tư cách CTĐC cho công ty, đồng thời CBTT trên phương tiện CBTT của UBCK.

- **Hồ sơ**

Hồ sơ hủy tư cách CTĐC gồm các tài liệu sau:

- GCNĐKDN;
- Văn bản thông báo về việc CTĐC không còn đáp ứng điều kiện CTĐC;
- Danh sách cổ đông của CTĐC không còn đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông do TCTLKBTKK cung cấp hoặc do công ty lập đối với CTĐC chưa đăng ký chứng khoán tại TCTLKBTKK;
- BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc văn bản xác nhận về vốn chủ sở hữu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận đối với trường hợp CTĐC không còn đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ đã góp hoặc vốn chủ sở hữu. Trường hợp công ty tăng vốn điều lệ sau thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất, công ty phải bổ sung BCTC kỳ gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét.

Trường hợp CTĐC không gửi hồ sơ, tài liệu báo cáo cho UBCK theo quy định, UBCK sẽ xem xét hủy tư cách CTĐC, cụ thể như sau:

- Căn cứ danh sách cổ đông do TCTLKBTCK cung cấp hoặc BCTC được kiểm toán năm gần nhất của CTĐC, nếu công ty không còn đáp ứng điều kiện về cổ đông hoặc về vốn theo luật định, UBCK thông báo cho CTĐC về việc không còn đáp ứng điều kiện CTĐC theo quy định.
- Sau 01 năm kể từ ngày công ty không đáp ứng điều kiện về cổ đông hoặc về vốn theo luật định mà công ty vẫn không đáp ứng điều kiện CTĐC, trong thời hạn 15 ngày, UBCK xem xét hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty và SGDCK nơi công ty có chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK.

(ii) *Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC do tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp*

- Trường hợp không đáp ứng điều kiện là CTĐC sau tách, nhận sáp nhập doanh nghiệp:
 - CTĐC sau tách, nhận sáp nhập doanh nghiệp mà không đáp ứng điều kiện CTĐC thì bị hủy tư cách CTĐC. Trình tự, thủ tục và hồ sơ hủy tư cách CTĐC thực hiện theo quy định nêu tại Mục (b) ở trên.
 - Trường hợp ĐHĐCĐ của CTĐC sau tách, nhận sáp nhập doanh nghiệp có quyết định hủy tư cách CTĐC thì thực hiện theo quy định nêu tại Mục (f).(ii) dưới đây.
- Trường hợp không đáp ứng điều kiện là CTĐC sau chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập doanh nghiệp:
 - CTĐC thực hiện báo cáo, CBTT về việc chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập doanh nghiệp theo quy định.
 - Trong thời hạn 15 ngày (*đây là quy định mới*) kể từ ngày tình trạng pháp lý của công ty được cập nhật trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, UBCK xem xét hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty, đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK.
- Trường hợp không đáp ứng điều kiện là CTĐC do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ CTCP thành công ty trách nhiệm hữu hạn (“CTTNHH”):
 - CTĐC thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo, CBTT theo quy định.
 - Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được GCNĐKDN, CTTNHH chuyển đổi từ CTCP là CTĐC phải gửi thông báo kèm theo GCNĐKDN cho UBCK và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của công ty, UBCK sẽ xem xét việc hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty, đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK (*Đây là quy định mới*).

- Trường hợp CTĐC bị giải thể, phá sản, thu hồi GCNĐKDN:

Trong thời hạn 15 ngày (*thay vì 180 ngày theo Thông tư 118*), kể từ ngày tiếp nhận thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp về một trong các tình trạng pháp lý của doanh nghiệp gồm “bị thu hồi GCNĐKDN do cưỡng chế về quản lý thuế”, “đang làm thủ tục giải thể”, “đang làm thủ tục phá sản”, “đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại”, hoặc nhận được Quyết định, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo về việc giải thể, phá sản, thu hồi GCNĐKDN của CTĐC, UBCK thông báo hủy tư cách CTĐC, đồng thời CBTT trên trang thông tin điện tử của UBCK.

- (iii) *Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC do không thực hiện CBTT trong 02 năm liên tục về BCTC năm được kiểm toán hoặc nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên (đây là quy định mới)*

Sau 30 ngày kể từ: (i) ngày kết thúc thời hạn phải CBTT về BCTC năm được kiểm toán hoặc (ii) ngày kết thúc thời hạn phải tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, mà CTĐC không thực hiện CBTT trong 2 năm liên tục, UBCK sẽ thông báo hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty và SGDCK nơi công ty có chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK.



- (iv) *Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC do không tuân thủ quy định về việc đăng ký cổ phiếu tại TCTLKBTK, không thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán (đây là quy định mới)*

Trong 01 năm kể từ ngày UBCK xác nhận hoàn tất việc đăng ký CTĐC hoặc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng, CTĐC không thực hiện đăng ký cổ phiếu tại TCTLKBTK hoặc không thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên SGDCK thì bị hủy tư cách CTĐC, cụ thể như sau:

- TCTLKBTK, SGDCK Việt Nam báo cáo UBCK về các trường hợp CTĐC không thực hiện đăng ký cổ phiếu, niêm yết hoặc đăng ký giao dịch sau 01 năm kể từ ngày UBCK xác nhận hoàn tất việc đăng ký CTĐC hoặc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán ra công chúng.

- Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của TCTLKBTCK hoặc SGDCK Việt Nam, UBCK xem xét việc hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty, TCTLKBTCK và SGDCK, đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK.
- (v) *Trình tự, thủ tục, hồ sơ hủy tư cách CTĐC đối với CTĐC có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01/01/2021 (đây là quy định mới)*
- Trường hợp CTĐC có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01/01/2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 (“**LCK 2006**”) và các văn bản quy định chi tiết thi hành mà đến ngày 01/01/2026 không đáp ứng các điều kiện của CTĐC được quy định tại LCK 2019 thì công ty bị hủy tư cách CTĐC. Hồ sơ và trình tự thủ tục hủy tư cách CTĐC thực hiện theo quy định được nêu tại mục (b) ở trên.
 - Trường hợp CTĐC có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01/01/2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của LCK 2006 và các văn bản quy định chi tiết thi hành mà không đáp ứng các điều kiện của CTĐC được quy định tại LCK 2019, đồng thời ĐHĐCĐ có quyết định hủy tư cách CTĐC trước ngày 01/01/2026, thì công ty thực hiện hủy tư cách CTĐC như sau:
 - CTĐC gửi hồ sơ hủy tư cách CTĐC đến UBCK kèm theo nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc hủy tư cách CTĐC;
 - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về hủy tư cách CTĐC, UBCK thực hiện hủy tư cách CTĐC, thông báo cho công ty và SGDCK nơi công ty có chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của UBCK./.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 sửa đổi Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ;
- Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2122/QĐ-BTC ngày 24/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế, hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 897/QĐ-TTPVHCC ngày 24/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Lĩnh vực Tài chính (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và thủ tục hành chính phân luồng “Làn xanh”) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2051/QĐ-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tại Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2026/QĐ-BTC ngày 12/06/2025 của Bộ Tài chính phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;
- Quyết định số 2262/QĐ-NHNN ngày 06/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quyết định số 1956/QĐ-BTC ngày 04/06/2025 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành

động triển khai Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 42/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 36/2025/TT-BTC ngày 12/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngân hàng

- Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ;
- Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;
- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-NHNN ngày 20/06/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hợp nhất Thông tư quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá;
- Thông tư số 10/2025/TT-NHNN ngày 24/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;
- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-NHNN ngày 11/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hợp nhất Thông tư quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng;
- Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-NHNN ngày 10/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hợp nhất Thông tư quy định về hoạt động đại lý thanh toán;
- Thông tư số 08/2025/TT-NHNN ngày 06/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;
- Thông tư số 07/2025/TT-NHNN ngày 06/06/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01/7/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng.

Thuế

- Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;
- Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 30/06/2025 quy định về lệ phí trước bạ;
- Nghị định số 122/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế;
- Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân;
- Quyết định số 2229/QĐ-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế;
- Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/06/2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định tên gọi, trụ sở, địa bàn quản lý của các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2108/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;
- Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thương mại

- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;
- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 2102/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 762/QĐ-CHQ ngày 20/06/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Sổ tay

ng nghiệp xử phạt vi phạm hành chính trong ngành Hải quan;

- Quyết định số 760/QĐ-CHQ ngày 20/06/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Hướng dẫn trình tự, thủ tục, nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính trong ngành Hải quan;
- Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/06/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 2038/QĐ-BTC ngày 16/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 1686/QĐ-BCT ngày 13/06/2025 của Bộ Công Thương rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan;
- Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;
- Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/06/2025 của Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 – 2030;
- Quyết định số 1564/QĐ-BCT ngày 03/06/2025 của Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng vệ thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 1543/QĐ-BCT ngày 02/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gia hạn thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Hoa và Đại Hàn Dân Quốc;
- Thông tư số 28/2025/TT-BNNMT ngày 24/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;
- Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 của Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- Thông tư số 39/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 của Bộ Công Thương quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại;
- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/06/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BCT ngày 20/06/2025 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư hướng dẫn Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/08/2018 của Chính phủ về kinh doanh

xuất khẩu gạo;

- Thông tư số 47/2025/TT-BTC ngày 20/06/2025 của Bộ Tài chính bãi bỏ các Thông tư quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19;
- Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BCT ngày 18/06/2025 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân;
- Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BCT ngày 16/06/2025 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 35/2025/TT-BCT ngày 02/06/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành;
- Thông tư số 33/2025/TT-BCT ngày 02/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BCT ngày 27/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân;
- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 18/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025.

Lao động

- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;
- Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành

chính mới và bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

- Quyết định số 628/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Quyết định số 791/QĐ-TTPVHCC ngày 02/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lao động, Tiền lương và Bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 24/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 của Bộ Y tế sửa đổi Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế.

Y tế

- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;
- Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;
- Quyết định số 2123/QĐ-BYT ngày 26/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;
- Quyết định số 2119/QĐ-BYT ngày 26/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định y khoa quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Quyết định số 2117/QĐ-BYT ngày 26/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế được quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;
- Quyết định số 2116/QĐ-BYT ngày 26/06/2025 của Bộ Y tế ban hành Khung hướng dẫn xây dựng Tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng;
- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;
- Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành

chính mới, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

- Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/06/2025 của Bộ Y tế bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;
- Quyết định số 2010/QĐ-BYT ngày 19/06/2025 của Bộ Y tế ban hành tạm thời một số danh mục mã dùng chung phục vụ việc gửi dữ liệu chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;
- Quyết định số 1996/QĐ-BYT ngày 18/06/2025 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn ghi Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Quyết định số 1983/QĐ-BYT ngày 16/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 11/06/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Quyết định số 1840/QĐ-BYT ngày 03/06/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cúm mùa”;
- Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23/06/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/06/2025 của Bộ Y tế quy định về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh;
- Thông tư số 18/2025/TT-BYT ngày 15/06/2025 của Bộ Y tế quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/06/2025 của Bộ Y tế quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực y, dược cổ truyền;
- Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/06/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

Giáo dục

- Luật Nhà giáo, số 73/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2025;
- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1709/QĐ-BGDĐT ngày 27/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1693/QĐ-BGDĐT ngày 25/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục trung học; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực thi tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1674/QĐ-BGDĐT ngày 24/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế lĩnh vực giáo dục giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;
- Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;
- Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non.

Thông tin - Truyền thông

- Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia;
- Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/06/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn";
- Quyết định số 1645/QĐ-BGDĐT ngày 20/06/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục dữ liệu mở của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025-2030;
- Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022;
- Thông tư số 09/2025/TT-BKHCN ngày 24/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết điều kiện chuyển mạng, thủ tục chuyển mạng; trách nhiệm của các bên tham gia chuyển mạng; quy trình kỹ thuật thực hiện chuyển mạng;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 04/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hợp nhất Thông tư quy định Danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo;
- Thông tư số 05/2025/TT-BKHCN ngày 04/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý.

Lưu trữ

- Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

- Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/06/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.

Văn hóa - Thể thao - Du lịch

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/06/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;
- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;
- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;
- Quyết định số 2145/QĐ-BVHTTDL ngày 25/06/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền;
- Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/06/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền;
- Quyết định số 1768/QĐ-BVHTTDL ngày 12/06/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Danh mục thủ tục hành chính cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình năm 2025;
- Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/06/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban Nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/06/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Giao thông vận tải

- Nghị định số 123/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể và cơ chế đặc thù cho một số dự án đường sắt;
- Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý Nhà nước lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng
- Quyết định số 901/QĐ-BXD ngày 24/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 900/QĐ-BXD ngày 24/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 796/QĐ-BXD ngày 13/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch;
- Quyết định số 1973/QĐ-BTC ngày 06/06/2025 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Thông tư số 06/2025/TT-BNNMT ngày 16/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 39/2025/TT-BQP ngày 05/06/2025 của Bộ Quốc phòng ban hành Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

Xây dựng

- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm

- quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 864/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 855/QĐ-TTPVHCC ngày 13/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố điều chỉnh bổ sung địa điểm thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 11/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060;
- Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14/06/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng.

Bất động sản

- Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01/06/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/05/2025 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;
- Quyết định số 872/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phối hợp, tham mưu công tác phê duyệt quy hoạch, bố trí quỹ đất nhà ở xã hội ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án nhà ở thương mại.

Đất đai

- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;
- Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

Tài nguyên - Môi trường

- Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BNNMT ngày 12/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;
- Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;
- Quyết định số 2308/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2298/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2106/QĐ-BNNMT ngày 12/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy trình liên thông thủ tục hành chính thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2103/QĐ-BNNMT ngày 12/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 845/QĐ-TTPVHCC ngày 11/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1906/QĐ-BNNMT ngày 04/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Biến đổi khí hậu trong hệ thống hành chính Nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 1901/QĐ-BNNMT ngày 04/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 800/QĐ-TTPVHCC ngày 04/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản, Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố;
- Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT ngày 20/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi các Thông tư trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;
- Thông tư số 21/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy

- định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;
- Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi các Thông tư trong lĩnh vực biển và hải đảo;
- Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;
- Thông tư số 08/2025/TT-BNNMT ngày 17/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;
- Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/06/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan Trung ương thực hiện.

Khoa học - Kỹ thuật

- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 1442/QĐ-BKHHCN ngày 24/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;
- Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 08/2025/TT-BKHHCN ngày 21/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao;
- Thông tư số 03/2025/TT-BNG ngày 13/06/2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ

một số điều của Thông tư số 10/2005/TT-BNG ngày 19/05/2005 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ quy định về việc lập và hoạt động của Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam.

Năng lượng

- Thông tư số 41/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BCT ngày 11/06/2025 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
- Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 05/06/2025 của Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;
- Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BCT ngày 04/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hợp nhất Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng;
- Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN ngày 04/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thông tư số 36/2025/TT-BCT ngày 03/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh;
- Thông tư số 32/2025/TT-BCT ngày 02/06/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BCT ngày 21/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng.

Hành chính - Tư pháp

- Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi, số 81/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 24/06/2025;
- Luật Cán bộ, công chức, số 80/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 24/06/2025;
- Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân sửa đổi, số 82/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 24/06/2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự, số 99/2025/QH15 được Quốc

hội thông qua ngày 27/06/2025;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 88/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/06/2025;
- Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án; số 85/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/06/2025;
- Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự, số 86/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/06/2025;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25/06/2025;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2025;
- Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 27/06/2025 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các Luật Tố tụng và Luật khác có liên quan;
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;
- Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 26/06/2025 của Chính phủ về con dấu của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/06/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Pháp lệnh Chi phí tố tụng;
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;
- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ;

- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý Nhà nước lĩnh vực nội vụ;
- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;
- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 1844/QĐ-BTP ngày 23/06/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;
- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/06/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý Nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;
- Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/06/2025 của Bộ Tư pháp sửa đổi các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp;
- Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/06/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 02/2025/TT-TTCTP ngày 25/06/2025 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp;
- Thông tư số 01/2025/TT-VPCP ngày 25/06/2025 của Văn phòng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/06/2025 của Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;
- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/06/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thuộc Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;
- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/06/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tư pháp.

Nông - Lâm - Ngư nghiệp

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/06/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;
- Quyết định số 2352/QĐ-BNNMT ngày 25/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2307/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực nông thôn mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực

Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/06/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 2128/QĐ-BNNMT ngày 16/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- Quyết định số 846/QĐ-TTPVHCC ngày 11/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/06/2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 811/QĐ-TTPVHCC ngày 05/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 810/QĐ-TTPVHCC ngày 05/06/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 1856/QĐ-BNNMT ngày 02/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;
- Thông tư số 22/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi;
- Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;
- Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;
- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;
- Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;
- Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;
- Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư;
- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về chăn nuôi và thú y;
- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ Tài chính ban hành Biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý Nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Thông tư số 05/2025/TT-BNNMT ngày 02/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số Thông tư trong lĩnh vực khai thác thủy sản;
- Thông tư số 04/2025/TT-BNNMT ngày 02/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Định mức dự toán chuyên ngành xây dựng công trình thủy lợi và đề điều.

Văn bản khác

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Thông tư số 04/2025/TT-BNG ngày 13/06/2025 của Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30/06/2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ

tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Ngoại giao và Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29/11/2007 của Bộ Ngoại giao ban hành quy chế Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

- Thông tư số 37/2025/TT-BTC ngày 12/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

• ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 84-24-3934 0629

Fax: 84-24-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com



Ông Phạm Nghiênn Xuân Bắc
Tổng Giám Đốc

E: pnx.bac@vision-associates.com

M: (+84) 913 216 031



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Bà Lê Quỳnh Anh
Giám đốc Văn phòng Luật

E: lq.anh@vision-associates.com

M: (+84) 0913 563 961



Bà Nguyễn Nguyệt Dzung
Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

E: nn.dzung@vision-associates.com

M: (+84) 904 150 119



VĂN PHÒNG TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 905, Tầng 9, Tòa nhà Citilight Tower
45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại: 84-28-3823 6495

Fax: 84-28-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com



Ông Lưu Tiến Ngọc
Phó Tổng Giám Đốc

E: lt.ngoc@vision-associates.com

M: (+84) 903 251 617



Ông Lê Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

E: lva.vu@vision-associates.com

M: (+84) 914 474 000